

Giô² Tô² Hùng - Vương

" GIÔ TÔ" như ta hiểu, là ngày giỗ của Vua Hùng-Vương thứ Nhất, sáng lập ra Đời Hồng-Bàng và từ đó bắt đầu có Lịch-sử Việt-Nam.

Ngày giỗ là ngày mùng Mười tháng Ba âm-lịch, ngày băng hà của Vua này.

Nếu lấy niên-lịch -2879 trước Công-nguyên là năm bắt đầu của Đời Hồng-Bàng và năm -258 trước C.N. là năm kết thúc, thì Đời này nằm trong Thời-đại Đồ-đá và gần hết Thời-Đại đồ Đồng-thau, ta chưa tạo ra được chữ viết, và nếu trong thời gian trị-vì của mấy Vua Hùng-Vương cuối cùng đã có được rồi, thì cũng chẳng còn bút tích nào để lại liên quan tới Đời này.

Vậy thì tại sao lại có ngày giỗ vào ngày ghi trên ? Hắn là đã do người viết sử sau này tạo ra vì tháng Ba âm-lịch thuận tiện cho việc tổ chức hội-hè đình-dám, việc đồng-áng đã được rảnh tay, mùa mưa phún đã hết và mùa mưa lớn chưa tới tại Bắc-Việt.

Ta đã có một bài hát nói về các tháng trong một năm của người dân Việt :

Tháng giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng hai cò bạc, tháng ba hội hè.
Tháng tư giồng đỗ nấu chè,
v...v...

Nếu chữ " TÔ " được hiểu như trên , cũng theo truyền-thuyết, thì vị đó là Vua Kinh-Dương-Vương mới phải, hoặc ít nhất cũng phải là Vua Lạc-Long-Quân, con Vua Kinh-dương-Vương (Lộc-tục, cháu bốn đời Vua Thần-Nông bên Tàu) và cha đẻ ra Vua Hùng-Vương.

Vào năm 1917-18, khi tôi còn học chữ quốc-ngữ, chỉ em trong nhà thi nhau học thuộc lòng hết cuốn thơ uốc độ dưới hai trang của Cụ Phạm-huy-Hồ (thường gọi là Cụ Ấm Hồ) người làng Cao-Du tỉnh Phú-Thọ (Bắc-Việt), mà tối nay còn nhớ mấy vần đầu như sau:

Ngẫm từ thuở thời giờ định phận,
Trái đất nay cõi đất mờ đường,
Trái bao nhiêu cuộc tang thương,
Sứ xanh còn chép, khoán vàng còn ghi.
Ngang đời Vua Đế-Nghi Bắc-Quốc,
Đức Kinh-Dương dựng nước Nam-phuong,
Đó là đầu mồ Đế Vương,
Hùng hiền nối giỗi kiền cuồng sau này.
Trứng Rồng nở trăm giai giống tốt,

Tổ nước Nam cùng một con nhà,
Bé non đất nước chia ra,
Nửa phần theo mẹ, theo cha nửa phần.
Hùng-Vương nổi giỗ, Quân là cá,
Ngôi tri đài thiêng hạ bình yên,
Lạc-hầu, Lạc-tướng trao quyền,
Lạc-dân dạy dỗ, Lạc-diền mò mang.
V...v...

Như vậy, Vua Kinh-Dương-Vương là Vua đã dựng nên nước ta đầu tiên mà tác-giả cuốn thơ đã nhắc lại trong dịp Giỗ Tổ (thời đó còn gọi là LỄ HÙNG-VƯƠNG) vào năm 1917-18.

Hồi còn nhỏ, tôi đã có vài dịp được theo người lớn trong nhà, khi gia đình còn ở tỉnh Phú-Thọ, tới thăm Đền thờ các Vua Hùng tại làng Hi-Cuong, trên một ngọn đồi, cách thị-xã Phú-Thọ hơn 12 cây-số. Thời đó, tiếng gọi thông thường là ĐI LỄ ĐỀN HÙNG. Lần đầu tiên là leo đồi khá vất và vì chưa xây bức gạch để leo lên đồi, lần thứ hai khi 296 bức gạch tô cement đã hoàn thành. Sau này, điều thắc mắc của tôi tới nay vẫn còn về ý-nghĩa của chữ Tổ trong câu nói: GIỖ TỔ.

Nếu hiểu chữ Tổ là vị "thủy-tổ" dựng nước; thì, như đã trình bày phải là Vua Kinh-Dương-Vương. Và nếu nói về "thủy-tổ" nói giống", nếu vẫn tạm căn cứ trên truyền-thuyết, thì lại phải là Vua Lạc-Long-Quân. Thế mà tại Đền thờ Tổ (làng Hi-cuong, Phú-Lâm-Thao, tỉnh Phú-Thọ) chỉ nói tới 18 Vua Hùng-Vương được thờ, lại với ý đều là Tổ-TIÊN chúng ta. Nói về điểm này thì tôi nghĩ chưa chắc nói vậy là đúng, vì lẽ có tài-liệu cho biết "trên ban thờ 18 Vua Hùng có BA bài-vị chính"; phải chẳng một bài-vị thờ Vua Kinh-Dương-Vương, một bài-vị thờ Vua Lạc-Long-Quân, và một cái thờ các Vua Hùng? Tới nay chỉ còn ghi lại một câu bằng chữ Hán: "Đột ngọt cao sơn cổ Việt Hùng, thị thập bát thế thánh vị", hẳn là ghi trên bài-vị của các Vua Hùng?

Để chứng minh điều cho rằng Vua Hùng là Tổ-TIÊN của chúng ta, tôi xin trích một số câu thơ trong nhiều bài thơ, câu đối treo tại Đền, của tiền-nhân đã để lại từ sáu, bảy chục năm nay:

- Câu đối của Nguyễn-Kỳ-Nam: (trên Đền Thượng)-

"Đỗ vuong tranh bá, thời nói chí lịch đài số trời, hỏi trước
"sau trên bốn ngàn năm, nước biếc non xanh, bờ cõi ai xây bờ
"cõi ây,-

"Vẫn tổ tam tông, nay vẫn còn lăng xưa miếu cũ, kẽ nhiều
"ít hai mươi nhăm triệu con đàn cháu đống, cõi cành đâu
"chẳng cõi cành đây".

- Bài của Thái-Phong Vũ-khác-Tiệp(có 18 dòng thơ):

.....
Rằng đây là miếu Hùng-Vương,
Ấy là thủy tổ giang sơn nước nhà.
Kẻ từ gây dựng quan hà,
Đó là Bạch-Hạc, hiệu là Văn-Lang,
Nói truyền một mối Hồng-Bàng
.....cháu.....
Con con cháu/mỗi ngày thêm đống,
Đều là khí huyết Lạc Hồng,
Khắp Trung Nam Bắc cùng chung máu đào.

- Bài của Lương-Hồ Nguyễn-Trung-Khuyển(có 8 dòng thơ):

.....
Mấy triệu cháu con, con cháu họ,
Ba kỳ non nước, nước non nhà.
Cơ đồ đã trải bao dâu bể,
Âm đức còn in dấu cỏ hoà.
Hương khói muôn thu nòi giống Lạc,
Nay bia kỷ niệm nét chưa nhòa.

- Bài của Trần-ngọc-Hoàn (có 8 dòng thơ):

Mười tam đời Vua đất Lạc-Hồng,
Hai nghìn năm lè nối dài dòng.

.....
Bờ cõi chia ra trăm nước Việt,
Cánh vây họp lại một nhà Hùng.

- Một bài khác của Thái-Phong Vũ-Khác-Tiệp (có 8 dòng thơ):

.....
Mười tam đời truyền bia cõi tích,
Hai ngàn năm lè dấu Văn-Lang.

.....
Hai chục triệu người chung giống cá,
Thờ chung xin nhớ Tổ Nam-phương..

và còn nhiều bài thơ nữa, như của Trần-Mỹ-Dương-tự-Khu, Nguyễn-hữu-Chiểu, Phạm-văn-Thuyết trong cuốn thơ Dị-Thúy-vận-văn(1942) đều cùng hàm một ý chỉ nói tới các Vua Hùng mà thôi trong vị-trí thuy-tô nòi giống Việt .

Nếu tôi không suy luận nhầm, thì cần phải đặt câu hỏi:

" Với mục đích gì tiền-nhân chúng ta đã cố ý cho ta hiểu ,
" trong đại đa số tài-liệu đã có, là giang-sơn và nòi giống
" bắt đầu từ Đời Hùng-Vương thay vì từ Vua Kinh-dương-Vương
" và Lạc-Long-Quân ?

Phải chăng vì đã ngại ở chỗ Vua Kinh-dương-Vương(tên húy là Lộc-Tục) là cháu bênh đời Vua Thần-Nông bên Tầu, và Vua Lạc-long-Quân là cháu ném đồi, như theo truyền-thuyết để lại, theo đó kết quả là tránh cho hậu thế chúng ta mặc-cảm nghĩ rằng nguồn gốc chúng ta phát-xuất từ người Hoa ? và đồng thời, các Cụ không gạt bỏ thần-thoại CON RỒNG CHÁU TIỀN, hẳn là với mý-ý đề cao tinh cách và nét cao đẹp của nòi giống mà thần-thoại đã in sâu trong tâm khảm của toàn dân, việc mà ta cần phải duy trì.

Đã gọi là "truyền-thuyết" thì không thể nào coi được là một tài-liệu-sử, và mỗi truyền-thuyết đã đều nhắm vào mục đích riêng của nó. Truyền-thuyết về Vua Kinh-dương-Vương(Lộc-Tục) phải chăng là đã do người Hoa sau đó đã dựng nên với mục đích chính-trị hòng để thôn-tinh và đồng-hoa dân Việt sau này, như "nước phải chảy về nguồn"? Tinh thần đế-quốc đều do lòng tham của con người nói chung từ khi khai thiên lập địa, lớn nhỏ tùy theo giai đoạn đã-sử hay lịch-sử loài người. Chữ THAM vì đó ĐỨC PHẬT TÔ đã đặt đứng đầu trên những nét sáu cản bàn mà con người cần phải tránh.

Thần-thoại TIỀN-RỒNG không phải chỉ riêng ta có, mà tối nay vẫn còn đậm nét trong lòng chúng ta. Những thần-thoại tương tự cũng đã có tại nước Do-Thái vào 2.000 năm trước C.N, cho dân Do-Thái là con-cháu Thiên-Chúa (peuple Hébreu, peuple de Dieu) do Thùy-Tô ABRAHAM sinh ra. Những giai đoạn và thành tích của MOÏSE và JOSUÉ đã được tả với những đặc tính huyền bí và thần-kỳ. Dân tộc Nhật-Bản thì được cho là con-cháu Nữ-Thần MẶT-TRỜI (Déesse du Soleil) AMATERASU-ŌMIKAMI. Cháu năm đời của Nữ-Thần này là JIMU-TENNO, là vị Hoàng-Đế đầu tiên của Nhật-Bản vào năm -600 trước C.N. Mặt-Giời tối nay là quốc-kỳ và vẫn đóng vai trò độc-đáo trong tín-ngưỡng và lễ-nghi của quốc dân Nhật.

Vì vậy, đối với chúng ta, thần-thoại TIỀN RỒNG cũng nên được duy trì.

Với truyền-thuyết 100 trứng nở thành 100 con tao nê nòi giống Việt, mặc dầu việc "tạo nê nòi" này đã được nhiều tài-liệu sù sau này phủ nhận căn cứ trên khoa-học khảo cổ, ta thấy đó cũng rất ích lợi cho tinh thần đoàn-kết toàn dân ta. Hai chữ ĐỒNG BÀO nói lên sự liên hệ ruột thịt giữa chúng ta cũng từ đó mà có.

Tài liệu khảo-cổ này, nếu chỉ nói rất vắn tắt, cho ta biết dân Việt đã có trên giải đất Việt từ nhiều vạn năm trước với hình thức "con người nguyên thủy", và rất lâu sau này Vua Hùng-Vương đã chỉ là một lãnh-tụ, một vị anh hùng được các bộ-lạc Việt và các bộ-lạc khác cùng chung sống tôn lên làm Vua. (Phải chăng vì đó mà chữ HÙNG được dùng cho một vị Vương ?). Thêm nữa, theo Tư-Mã-Nguu (Sseu-ma Nieou) chép từ năm -481 trước C.N.nước Hoa thời đó cũng chỉ nầm vòn vẹn từ lưu vực sông Hoàng-Hồ tới phía Bắc sông Dương-Tử mà thôi. Những vùng bao-la ở phía Bắc và phía Nam của hai con sông lớn này đều là những sác dân mà người Hoa cho đều là mọi-rợ (man di) và nguy hiểm. Ai bị tù đầy đều bị đưa tới hai vùng này tịa hồ như đưa vào cùa-tử, điển hình là chính Tư-mã-Nguu đã bị đầy tới phía Nam này do cuộc mưu đảo-chánh bất thành của Ông. Và tới hơn 1200 năm sau đó, trong đời Nhà Đường cai-trị nước ta, cách trừng phạt người Hoa theo kiểu này vẫn còn áp dụng. Như vậy, ta cũng khó tin được rằng, trước Tư-Mã-Nguu cả trên hai ngàn năm, các Hoàng-Đế của Đời TamHoàng, Ngũ-Đế bên Tàu (đời tiền-sử) đã có ý "chiếu cố" tới phía Nam "mọi rợ" này để có Lộc-Tục v...v...theo truyền-thuyết.

Tôi không dám đi xa hơn, e đi ra ngoài đầu đề của bài này, tài liệu khảo cổ và suy luận như trên xứng đáng cho một nghiên cứu riêng mà tôi lại sẽ cố gắng trình bày mặc dầu tài sơ trí thiển. Âu đó sẽ là một cuộc "đi mò" trong cái đêm ba-mươi của tiền-sử, việc mà các học-giả có trình độ uyên-bác về Việt-sử đã cho là "học buá".

Nếu tôi đã "bạo phổi" trình bày thắc mắc về chữ Tồ, và oòn/muốn "nuốt buá" nữa, thì cũng không ngoài ý mong ước được học hỏi thêm, dám mong các bạn thể-tính cho, tôi rất biết ơn./.